

Phẩm 10: PHƯỚC ĐỨC CỦA SỰ BỐ THÍ

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại bảo A-nan:

–Ông phải nên biết họ gieo căn lành như vậy trọn không hư khuyết, cho đến chỉ phát tâm, sinh một niệm tin. Ta nói những người đó đều đắc Niết-bàn, hoàn toàn an trụ cõi Niết-bàn. Vì nghĩa này nên ta ví dụ khiến cho các người nam, người nữ được lòng tin sâu sắc thanh tịnh, đời đời kính trọng, hết lòng vui thích, phấn khởi hân hoan. A-nan, như người câu cá vì muốn được cá nên tại ao nước lớn cắm cần câu có móc mồi, khiến cá nuốt mồi. Cá nuốt mồi rồi tuy ở trong nước nhưng sẽ chẳng thoát được. Vì sao vậy? Vì những con cá đó bị mắc vào lưới câu được cột bởi sợi dây bền chắc. Tuy là ở trong nước nhưng sẽ biết chắc chắn cá sẽ phải ở trên bờ. Vì sao vậy? Vì sợi dây có lưới câu đó được buộc vào thân cây bên bờ. Khi người bắt cá đến chỗ đó tức biết được cá, liền kéo dây câu đặt ở trên bờ, tùy ý sử dụng. Cũng vậy A-nan, tất cả các chúng sinh ở chỗ chư Phật sinh được lòng kính tín, trông các căn lành, tu hạnh bố thí, cho đến có người chỉ phát được một tâm niệm kính tín, tuy là bị các nghiệp ác, bất thiện khác che đậy, đọa trong địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ và các nạn xứ khác. Nếu khi chư Phật Thế Tôn xuất hiện ở đời, dùng Phật nhãn quán thấy các chúng sinh này hành Bồ-tát thừa, hoặc Duyên giác thừa, hoặc Thanh văn thừa, các chúng sinh này trông các căn lành, các chúng sinh này đoạn mất căn lành, các chúng sinh này đọa cảnh giới xấu, các chúng sinh này ở cảnh giới tốt, các chúng sinh này gieo các hạt giống vào đất Hiền Thánh. Đối với phước điền của Phật, có chúng sinh cho đến chỉ phát một tâm kính tín, tu hạnh bố thí, vì duyên lành này, chư Phật Thế Tôn sẽ dùng Phật nhãn, quán thấy chúng sinh đó phát tâm thù thắng nên cứu họ ra khỏi địa ngục, đem đặt lên bờ Niết-bàn. Đặt ở bờ Niết-bàn rồi, khiến chúng sinh đó nhớ lại trước đây ở chỗ Phật đó trông các căn lành. Sau khi nhớ lại, chúng sinh đó nói thế này: Đúng vậy, thưa Bà-già-bà! Đúng vậy, thưa Tu-già-đà! Phật nói: Nay thiện nam! Các ông nhờ căn lành đó nên được quả báo lớn, được lợi ích lớn, do các ông ở chỗ Phật trông căn

lành tu hạnh bố thí. Nay thiện nam! Người trồng căn lành như vậy trọn không hao mất. Giả sử lâu xa cho đến trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, người trồng một căn lành chắc chắn sẽ được Niết-bàn, hoàn toàn an trú cõi Niết-bàn. A-nan, cá được nói ở đây là dụ cho các phàm phu, ao nước là dụ cho biển sinh tử, lưỡi câu là dụ ở chỗ Phật trồng một căn lành, sợi dây là dụ cho bốn nhiếp pháp, người bắt cá là dụ Phật Như Lai, tùy ý dùng cá là dụ các Đức Như Lai đặt chúng sinh nơi quả vị Niết-bàn. A-nan, thứ lớp như vậy ông phải nên biết. Nếu cúng dường ruộng Phật, giả sử trải qua thời gian lâu dài trọn không có tan mất, trọn không cùng tận, không có biên vực, chắc chắn sẽ hưởng quả Niết-bàn. A-nan, nay Ta sẽ nêu thí dụ. Nếu cúng dường ruộng Phật thì được Niết-bàn đệ nhất, an trụ cõi Niết-bàn. A-nan, nếu có chúng sinh tham quả báo thế gian, làm hạnh thế gian, yêu thích hạnh thế gian, chỉ mong cầu quả báo thế gian mà ở chỗ chư Phật tu hạnh bố thí, đem căn lành này chỉ mong hưởng về cõi lành trời người. Lại có chúng sinh ở chỗ chư Phật trồng các căn lành, nói thế này: Vì căn lành đây con nguyện đời đời chẳng nhập Niết-bàn. A-nan những chúng sinh đó vì căn lành đây mà chẳng nhập Niết-bàn thì điều này không có. Vì sao? A-nan, vì ruộng phước vô thượng của chư Phật không phải là loại ruộng hoang phế cấu uế, cũng không có gai góc gồ ghề, là ruộng lìa các dục như nhớp, thuần khiết thanh tịnh. Ở trong ruộng như vậy gieo ít hạt giống căn lành phước đức thì có nhiều khả năng phát triển, còn ở trong ruộng khác thì chẳng sinh trưởng được. Có ba loại Bồ-đề là, Bồ-đề vô thượng, Duyên giác Bồ-đề và Thanh văn Bồ-đề. Nếu gieo chủng tử vào đó thì căn lành trọn không sai mất. Nhờ bố thí, tâm sinh kính tín, nhân duyên tăng thượng nên được pháp thanh tịnh và hưởng đến cõi lành ắt nhập Niết-bàn. A-nan, ví như trưởng giả khi làm ruộng chọn đất không hoang phế, cấu uế, gai góc cho đến không có gạch, sỏi, đá; rồi khai khẩn sửa sang làm đất mềm nhuyễn, bón phân bắc đã hoại có chất lượng cao, dùng hạt giống tốt chứa trong thùng không mục, không nát, đúng thời tiết gieo trồng vào trong ruộng. Trong tất cả thời, trưởng giả thường vui vẻ gìn giữ chăm bón, tùy theo thời tiết mà tưới nước, xới gốc, làm cỏ v.v... A-nan, trong một lúc khác, trưởng giả đến chỗ ruộng đó, đứng trên bờ ruộng quát tháo to: Nay hạt giống! Mi không được

nảy mầm, không được sinh, không được tăng trưởng. Ta chẳng cầu lợi, cũng chẳng cầu quả báo lợi. A-nan, ý ông nghĩ sao? Có phải người làm ruộng nói như vậy mà hạt giống không sinh, không đơm hoa kết trái?

A-nan thưa:

–Không phải, thưa Bà-già-bà! Không phải, thưa Tu-già-đà! Nó chắc chắn tạo quả, chẳng phải là không có quả.

Phật nói:

–Đúng vậy, đúng vậy! Này A-nan! nếu có chúng sinh vui thích, yêu mến, đấm đuối quả sinh tử trong ba cõi, nhưng lại trồng căn lành vào ruộng phước của Phật và nói thế này: Vì căn lành đây, con nguyện chẳng vào Niết-bàn. A-nan, người này nếu chẳng nhập Niết-bàn thì điều đó không có. A-nan người này tuy không vui thích cầu Niết-bàn nhưng đã trồng các căn lành ở chỗ Phật thì Ta nói người này chắc chắn được Niết-bàn, hoàn toàn an trú cõi Niết-bàn. Cho đến ở chỗ Phật, nếu có người trồng căn lành chỉ khởi phát một tâm kính tín thì tất cả đều sẽ đắc Niết-bàn, an trú cõi Niết-bàn. A-nan, đời vị lai sẽ có vua ở cõi biên địa. Vua đó tuy không hiểu công đức của Phật pháp, nhưng thấy tinh xá và hình tượng Phật thì sinh lòng kính tín. Vì xưa kia, Ta đã từng thọ sinh khắp nơi trong năm đường. Lúc tu hành tất cả hạnh Bồ-tát, Ta đem bốn nhiếp pháp - bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự-thâu phục vua biên địa đó. A-nan, vua biên địa đó thấy tinh xá và hình tượng của Ta thì sinh lòng kính tín, nhờ căn lành này chắc chắn sẽ đắc Niết-bàn và an trú cõi Niết-bàn. A-nan, vua biên địa đó sẽ có quần thần gồm các vương tử, đại thần phụ tá, là những người ruột thịt cốt nhục và các bầu bạn. Sau khi Ta đã diệt độ, những người này thấy tinh xá và hình tượng của Ta. Tuy không hiểu biết công đức của Phật và chánh pháp Phật, nhưng họ vẫn trồng căn lành, sinh được tín tâm. Vì khi xưa, Ta tu hành hạnh Bồ-tát cũng đem bốn nhiếp pháp, thâu nhận bọn họ. Nhờ sự gia trì của căn lành này nên họ sẽ đắc Niết-bàn và an trú cõi Niết-bàn. A-nan, trong vô số kiếp Ta thương xót chúng sinh, dùng bốn nhiếp pháp thu phục, đem các pháp Phật lợi ích nuôi dưỡng chúng sinh. A-nan, ông xem khi Như Lai đi đường hay kiến cho đại địa chỗ cao thành thấp, chỗ thấp thành cao, các chỗ thấp cao đều được bằng phẳng. Sau khi Như Lai đi qua, đất liền trở lại như cũ. Tất cả cây cối đều nghiêng về phía

Phật, thọ thân cũng hiện thân cúi đầu lễ bái. Sau khi Như Lai đi qua, cây cối liền trở lại như cũ. Gò đồi đất trũng, nhà xí cầu uế hôi thối, bụi rậm rừng cây, ngói sỏi đất đá v.v... tất cả đều được quét dọn sửa sang bằng phẳng trong sạch, mùi hương thơm ngát phảng phất khắp nơi, rất đáng ưa thích, các loại hoa rải trên đất, phong cảnh trang nghiêm sáng đẹp lộng lẫy để Như Lai từng bước đi qua. A-nan, lúc ấy đoạn đường Như Lai đi, tại nơi đó, trước đây Ta đã tu các công đức thiện lành, nên không có chúng sinh nào mà không hướng về cúi đầu lễ bái. Các vật vô tình như: đất đá, núi đồi, rừng rậm, cỏ cây, tại chỗ Phật đi không vật nào mà không cúi mình. Vì sao vậy A-nan? Vì trước đây khi tu hành hạnh Bồ-tát, Ta hướng về lễ bái các vị thầy, cũng hướng về hết lòng tôn kính lễ bái cha mẹ, không lúc nào là không hướng về người già, người trung niên, trẻ con ruột thịt cốt nhục trong thân tộc. Tại chỗ ở của Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức, Thanh văn, Duyên giác, cho đến ngoại đạo, chư tiên ngũ thông, Sa-môn, Bà-la-môn, tất cả đều thọ nhận sự cúng dường của Ta. Không lúc nào mà Ta không hướng về, khiêm tốn kính lễ chư Phật, Bồ-tát, Thiện tri thức, Thanh văn, Duyên giác, ngoại đạo, chư tiên, Sa-môn, Bà-la-môn, cha mẹ anh em thân hữu cốt nhục và người già, trung niên, thiếu niên, bạn hữu v.v... cùng thầy. A-nan, nhờ nghiệp lành như vậy nên đối với quả vị Bồ-đề vô thượng Ta được thành Phật. Do đó, khi Như Lai đi qua, các sự vật hữu tình vô tình, không vật nào mà không hướng về cúi đầu lễ bái. A-nan, thuở xưa, Ta từng hết lòng chí thành tự tay đem tài sản ứng ý, vi diệu thanh tịnh, dâng cúng các sư trưởng và chúng sinh khác. A-nan, vì nghiệp quả này nên khi Như Lai đi thì đại địa bằng phẳng, quét dọn rưới nước, sửa sang trang nghiêm thanh tịnh, không còn bùn đất sỏi gạch. A-nan, Ta ở chỗ vô lượng các Đức Như Lai, Bồ-tát, tri thức, Thanh văn, Duyên giác, ngoại đạo chư tiên. Tại con đường các ngài đi qua, khi xưa Ta từng quét dọn sửa sang, tu bổ phòng xá. Tại tinh xá Phật, trong lúc đi, đứng, Ta từng dùng tâm từ, tâm bình đẳng, tâm không cao thấp, tâm không xúc xiểm, tâm thanh tịnh mà quét dọn sửa sang làm cho trong sạch. Trong tất cả thời, Ta thường cầu Bồ-đề vô thượng, vì tất cả chúng sinh, vì an lạc tất cả chúng sinh, vì thương xót tất cả chúng sinh, vì tạo lợi ích an lạc cho hàng trời người. A-nan, vì căn lành này nên Phật Như

Lai ở bất cứ nơi nào, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc suy nghĩ muốn đi đến đâu thì tự nhiên phớt xá, ngổ hểm đó mặt đất bằng phẳng thanh tịnh như bàn tay. A-nan, Như Lai có công đức thân nghiệp thù thắng khó biết, chẳng thể giới hạn được. A-nan, nay Ta muốn nghĩa đây viên mãn, vì sẽ có người thiện nam, người thiện nữ ở chỗ Như Lai được lòng kính tín thâm sâu chưa từng có. A-nan, núi chúa Tu-di cao tám vạn bốn ngàn do-tuần, nó ở trong biển lớn cũng cao tám vạn bốn ngàn do-tuần. A-nan, giả sử khi Ta diệt độ, núi chúa cao lớn kiên cố hùng vĩ như vậy còn nghiêng hướng về, hướng nữa là các núi đen, cây cỏ, rừng rậm khác. Nếu những vật đó không hướng về thì điều này không có. A-nan, không những chỉ có núi chúa Tu-di kiên cố mà còn có núi Thiết vi cao mười sáu vạn tám ngàn do-tuần cứng chắc như kim cương, khi Phật Niết-bàn, những núi đó không thể không nghiêng hướng về cú đầu kính lễ. Những núi đó nếu muốn xa lánh, không nghiêng hướng về thì điều này không có. Vì sao vậy? A-nan, vì khi xưa Ta tu hành hạnh Bồ-tát, tạo dựng sự nghiệp ở chỗ tất cả chúng sinh, trọn không chia rẽ. Nếu có chúng sinh sân giận, ngang ngược thì Ta làm cho hòa hợp, họ trước đây bất hòa thì nay làm cho hòa thuận, an trụ vững chắc đầy đủ không chia rẽ, tất cả đều sinh tâm từ, tâm thương xót. A-nan, vì sức nhân duyên căn lành này nên Như Lai được thân không hoại, cũng khiến quyến thuộc kiên cố không hoại. A-nan, Như Lai lại được pháp quyến thuộc kiên cố bất hoại, đó là: bốn niệm xứ, bốn chánh cần, bốn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy Bồ-đề phần, tám thánh đạo phần. A-nan, ba mươi bảy pháp trợ Bồ-đề này là đại quyến thuộc của Như Lai. Trong ấy, có chư Phật, Thanh văn, Duyên giác an trụ, là chỗ mà tất cả thế gian, các chúng trời người chẳng thể phá hoại được. Vì sao? A-nan, vì Phật dùng pháp này nên tất cả thế gian, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn và các quyến thuộc của trời, người, A-tu-la, cùng núi Tu-di, núi Đại Thiết vi, đại địa, cỏ cây... khi Phật Niết-bàn không thể không cúi đầu hướng về thì làm sao có thể phá hoại. Nếu có người phá hoại thì điều này không có. Vì sao vậy? A-nan, vì thân Như Lai thì không thể phá hoại, và xá-lợi của Phật cũng chẳng thể hoại. A-nan, Như Lai thương xót tất cả chúng sinh, vì nguyện xưa nên đập vụn xá-lợi này nghiền nhỏ như hạt cải, làm cho

pháp Phật được tăng trưởng và lưu hành chúng rộng khắp. A-nan, khi xưa Như Lai tu hạnh Bồ-tát phát nguyện như vậy: Đối với Tuệ Giác Vô Thượng, Ta thành Chánh giác rồi. Sau khi Ta nhập Niết-bàn, nguyện xá-lợi của Ta được lưu hành khắp cùng. A-nan, vì nguyện xưa nên sau khi Ta Niết-bàn, xá-lợi này sẽ lưu hành cùng khắp. Các chúng sinh đó thấy Phật Như Lai nhập Niết-bàn nên đắc quả thánh đạo. Phật vì thương xót các chúng sinh đó nên phân chia xá-lợi khiến chúng thành như hạt cải. A-nan, khi Như Lai Ứng Chánh Biến Tri sắp Niết-bàn, vì thương xót các chúng sinh ở thế gian nên nhập Tam-muội như vậy, phân chia xá-lợi khiến chúng thành như hạt cải, nhưng thân Như Lai chẳng thọ thống khổ. Khi biết tất cả chi tiết của thân phân tán thành xá-lợi giống như hạt cải, Phật Như Lai không có thống khổ. Như vậy, Phật vì thương xót thấu nhận các chúng sinh đó và nhiếp cả các chúng sinh vị lai, nên khiến các cõi được an ổn. Nhờ vậy, họ cúng dường xá-lợi, tôn trọng cung kính đón đưa trang nghiêm, khiêm tốn cúng dường đủ loại hương hoa, hương thơm, hương bột, y phục, cờ phướn, lọng báu và các loại âm nhạc ca múa. A-nan, Ta nói những người đó sẽ đắc quả Niết-bàn cho đến an trụ cõi Niết-bàn. A-nan, Ta diệt độ rồi, một trăm năm sau ở thành Ba-ly-phất sẽ có quốc vương tên là A-thâu-ca sinh trong dòng khổng tước, dùng pháp trị đời. Vua đó đối với pháp của Ta sẽ được kính tín, được kính tín rồi khiến cho xá-lợi của Ta lưu hành trùm khắp; trong một ngày, một giờ xây dựng tám vạn bốn ngàn bảo tháp thờ xá-lợi của Ta. A-nan, ông chớ ưu sầu, xá-lợi của Ta sẽ lưu hành rộng khắp trong cõi trời, người. A-nan, trong hiện tại, không những chỉ có người cúng dường Như Lai và sau khi Như Lai diệt độ cúng dường xá-lợi nhỏ như hạt cải, mà còn có người nếu trong mộng thấy tinh xá Phật, sinh lòng kính tín thì Ta nói người đó nhờ căn lành này sẽ đắc Niết-bàn, đắc đệ nhất Niết-bàn và hoàn toàn an trụ ở cõi Niết-bàn. A-nan, trong đời vị lai có chư Phật xuất hiện ở thế gian, các Đức Như Lai đó không thể không xưng tán công đức, công hạnh của Ta. Cũng như nay Ta xưng tán công đức chư Phật quá khứ. Đời vị lai, chư Phật xưng danh tự của Ta cũng như vậy. A-nan, lúc Ta nói pháp, tất cả chúng sinh xa lìa trần cấu đắc được pháp nhãn. A-nan, các chúng sinh đó, khi xưa ta tu hành hạnh Bồ-tát, tất cả đều đã thành thực trước

rồi. A-nan, nếu cúng dường vào ruộng phước của tăng thì công đức có tận cùng. Cúng dường bốn phương Tăng, công đức cũng cùng tận. Cúng dường Phật-bích-chi, công đức tạo được chẳng thể cùng tận. Nếu cúng dường Phật thì được công đức chẳng thể cùng tận. Lại nữa, này A-nan! Như trước Ta đã nói, tạo công đức vào các ruộng phước thì đều sẽ đắc quả Niết-bàn và hoàn toàn an trụ ở cõi Niết-bàn. A-nan, không những chỉ có người gần gũi cung phụng cúng dường Ta và sau khi Ta diệt độ người ấy cúng dường xá-lợi. A-nan, nếu có người niệm Phật cho đến cúng một bông hoa rải trong không trung, Ta dùng Phật trí thấy căn lành đó chẳng thể nghĩ lường, chẳng thể nói hết. Này A-nan! Những chúng sinh đó tạo các căn lành, dùng tâm niệm Phật, cho đến đem một bông hoa rải trong không trung, cuối kiếp vị lai đây, trong thời gian luân hồi lưu chuyển từ đầu đến cuối chẳng thể biết, ở chỗ Như Lai dâng cúng một bông hoa thì hưởng được phước báo chẳng thể xưng nói, hoặc làm Phạm Thiên vương, Thích Thiên vương, Chuyển luân Thánh vương. Do căn lành đó chẳng thể cùng tận nên chắc chắn được Niết-bàn và hoàn toàn an trụ ở cõi Niết-bàn. Vì sao? A-nan, vì chư Phật thần thông quảng đại như vậy, nên ai dâng cúng một bông hoa thì được phước báo vô lượng, lợi ích rộng lớn, đầy đủ công đức chẳng thể đo lường, không có ranh giới, chắc chắn sẽ hưởng cảnh giới Niết-bàn. A-nan, nếu ở chỗ Phật tạo công đức thì sẽ được phước báo vô biên, chẳng thể đo lường, chẳng thể nói hết. Cho đến ở chỗ Phật, có người phát được một tâm, khởi một niệm tin thì Ta nói người đó phạm hạnh rất ráo, an ổn rất ráo, cùng tận rất ráo. Vì vậy A-nan, nếu có thiện nam, thiện nữ nào muốn cầu làm Phạm Thiên vương, Chuyển luân Thánh vương, Hộ Thế Tứ Thiên vương, Tam Thập Tam thiên, Dạ-ma thiên, Đâu-suất-đà thiên, Hóa Lạc thiên, Tha Hóa Tự Tại thiên và chư Thiên khác, các rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, nhân, phi nhân v.v... muốn làm chủ tất cả thế gian được tự tại thì phải nên tôn trọng nghinh rước, tiễn đưa, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn. Hoặc người muốn mong cầu địa vị Thanh văn, Phật-bích-chi và cầu Tuệ Giác Vô Thượng thì thiện nam, thiện nữ đó cũng phải cung kính tôn trọng khiêm tốn cúng dường chư Phật Thế Tôn như vậy. A-nan, khi xưa Ta vì cầu Tuệ Giác Vô Thượng

nên ở chỗ vô lượng Phật, vô lượng trăm Phật, vô lượng trăm ngàn Phật, cho đến vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn Phật; cung kính tôn trọng khiêm tốn cúng dường quần áo, thức uống, thức ăn, giường, ghế, nệm, cung cấp thuốc thang đầy đủ. Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm Ta đem các vòng hoa, hương xoa, hương bột, nước hoa, cờ phướn, lọng báu cúng dường Đức Phật đó. Sau khi Phật đó diệt độ, Ta xây dựng chùa tháp, trang trí đủ loại, dùng hương hoa, hương xoa, hương bột, trăm ngàn kỹ nhạc vui mừng ca múa, cung kính tôn trọng, khiêm tốn cúng dường. A-nan, vì thương xót tất cả chúng sinh ở thế gian, vì lợi ích an lạc các trời, người, vì muốn độ người chưa được độ, vì người chưa giải thoát khiến được giải thoát, vì người chưa an ổn khiến được an ổn, vì người chưa Niết-bàn khiến được Niết-bàn, nên Ta dùng năm cành hoa Ưu-ba-la rải cúng Phật Nhiên Đăng, ngay đó liền ngộ pháp nhãn Vô sinh. Căn lành như vậy là phước báo nhỏ. A-nan, ông có muốn biết phước báo của Ta rải cúng năm cành hoa dâng lên Đức Nhiên Đăng Như Lai Ứng Chánh Biến Tri, và căn lành phước báo thiếu phần khác không?

A-nan bạch:

–Đúng vậy, thưa Thế Tôn! Con ưa muốn nghe. Đúng vậy, thưa Bà-già-bà! Đúng vậy, thưa Tu-già-đà! Nay chính là lúc cúi xin Thế Tôn phân biệt chỉ bày, ở chỗ Phật Nhiên Đăng trông ít căn lành mà được phước báo.

Lúc đó, Đức Thế Tôn ung dung đưa cánh tay phải màu vàng, dùng ngón tay út chỉ lên trời, tức thời hương hoa Ưu-ba-la đầy khắp ba ngàn đại thiên thế giới chư Phật, trăm ức mặt trời, mặt trăng di động đổi chỗ châu biến cùng khắp. Đức Thế Tôn ở trong các cõi trời, người a-tu-la, hiện tướng lạ lùng đặc biệt chưa từng có này là để chỉ bày ở chỗ chư Phật trông ít căn lành, thu được phước báo không hư, không mất. Đức Thế Tôn nói bài kệ:

*Chư Phật chẳng
nghĩ bàn Pháp Như Lai
cũng vậy Khéo tin chẳng
nghĩ bàn Ất được quả
cũng vậy.*

Tưởng, không tưởng vân vân

Tất cả các
chúng sinh Vô lượng
trăm ức kiếp

Hết thấy đều cúng
dường. Cho đức Phật-
bích-chi

A-la-hán vô lậu
Số kiếp chẳng
nghĩ bàn Cúng dường
tất cả Phật. Đấng
Chánh Giác trụ thế
Hoặc sau Phật Niết-bàn
Cho đến chỉ chấp tay

Giới Phật không
khuyết giảm. Thắng phước
đây ở trước

Đức Tam-muội tự tại
Với pháp không
nghĩ hoặc Phật nhãn
nhìn thấu suốt.

Hoặc ngày, hoặc đêm, thời
gian ngắn Nếu đối Thiện Thệ, tu
tâm từ

Cúng dường như vậy phước
vô lượng Ba cõi không bằng,
không thể sánh. A-tăng-kỳ kiếp
trong quá khứ

Làm đạo sư trong các thế gian
Làm ánh sáng trong chúng
trời, người Tu các nghiệp lành
nhiều vô kể.

Lúc lưu chuyển a-tăng-

kỳ kiếp Thọ phước báo ấy
chẳng tận cùng Ta lấy phước
đó làm nhân duyên Được Bồ-
đề thù thắng như vậy.

Xưa, Ta vì thương xót
chúng sinh Chỗ vô lượng trăm
ngàn ức Phật Đời đời thường
cúng dường, tu tập Phật chẳng
thọ ký riêng cho Ta.

Trong loài người, Phật đó
đứng đầu Biết căn lành Ta chưa
thuần thực Tuy làm việc lành
chưa được ký Nhưng Ta vẫn kiên
nhẫn làm lành.

Ta lại thấy Phật Nhiên
Đặng đó Rải cúng năm cành
Ưu-ba-la Trái tóc lấp bùn để
Phật qua Ta liền ngộ pháp
nhẫn Vô sinh.

Khi đó, Phật Nhiên
Đặng Đạo Sư Liên thăng hư
không thọ ký Ta Đời vị lai, A-
tăng-kỳ kiếp

Ông sẽ thành Phật, hiệu
Thích Ca. Từ đây sinh tử lưu
chuyển mãi

Tu hành vô lượng các
nghiệp lành Vì thương chúng
sinh, thọ các khổ Như vậy, vì
cầu thắng Bồ-đề.

Ta thấy thế gian khổ, cô
độc Thường bố thí, thương
xót, võ về Phước đó vô hạn
không số lượng Đạo sư nói

*rộng chẳng tận cùng. Khi Ta
tu hành hạnh Bồ-tát*

*Đối các Phật Thiện Thệ,
Thế Hùng Ngày đêm, Ta cúng
dường, xưng danh Vô lượng ức
kiếp chẳng thể kể.*

*Một, hai, ba, bốn, năm
đến mười Hai mươi, ba mươi
lần xưng danh Vì thương
chúng sinh nên tu hành*

*Xưa chỗ Phật, cúng dường
tối thắng. Như trước đây Ta tu khổ
hạnh*

*Vô lượng các khổ, Ta
nhẫn chịu Đời đời chẳng bỏ
tâm Bồ-đề Tất cả chư Phật
không thể sánh.*

*Kiếp kiếp trong lúc Ta
lưu chuyển Xả bỏ trăm ngàn
vạn ức đầu*

*Bỏ cả quốc độ, ngôi vua báu
Vì muốn cầu nghe pháp
cực lành. Lúc Ta vì chánh
pháp vô thượng Hết lòng vui
cầu chẳng thể lường Bồ thí, trì
giới cùng nhẫn nhục*

*Tinh tấn giác ngộ thắng
Bồ-đề. Thế lực chư Phật
chẳng nghĩ bàn Nơi kiến lập
dùng các công đức*

*Chánh pháp Phật nói chẳng
nghĩ bàn Thường hiển bày Bồ-đề
tối thắng.*

